

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hợp Huyền.
2. Ông Ngô Sỹ Lượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 17/11/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thanh B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 8 năm 1987, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T, sinh năm 1963, con bà Nguyễn Thị Hải L, sinh năm 1965; vợ: Phan Thị T1 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/9/2021 bị Công an phường H, thị xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành xong tiền phạt năm 2021; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Đỗ Minh Tú A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1994, tại huyện Â, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Phô P, thị trấn Â, huyện Â, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn T2, sinh năm 1960, con bà Phan Thị Châu L1, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thanh B1 (đã ly hôn), con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến nay (có mặt).

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1985.

Trú tại: Khối L, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Người chứng kiến:

Ông Đào Văn Q, sinh năm 1960.

Trú tại: Khối Q, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 02/08/2023, Lê Thanh B một mình đón xe khách đi từ thị xã T đến ngã ba S thuộc huyện Q, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Tại đây, Lê Thanh B đã hỏi và mua được của một người đàn ông (B không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) 16 viên ma túy Methamphetamine với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, Lê Thanh B cất giấu trong người rồi đón xe khách đi về nhà của mình. Khi về đến nhà, B lấy số ma túy vừa mua được chia làm 03 (ba) gói nhỏ, trong đó có 02 (hai) gói mỗi gói chứa 06 viên ma túy và 01 (một) gói chứa 04 viên ma túy. Số ma túy này được gói trong các túi nilông trong suốt. Đến 08 giờ 03 phút cùng ngày Đỗ Minh Tú A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, màu vàng, số IMEI: 353144101181393, gắn sim số: 0983768413 gọi đến số điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, màu bạc, số IMEI: 354455062845787, gắn sim số: 0978969804 của Lê Thanh B hỏi “Anh có lấy được không”, nghĩa là Đỗ Minh Tú A hỏi Lê Thanh B có thể mua được ma túy không thì B trả lời “có” nghĩa là có mua được ma túy thì Đỗ Minh Tú A nói tiếp “Lên chỗ em đi”, mục đích Tú A rủ B lên chỗ Tú A để cùng sử dụng ma túy thì bình đồng ý (*quá trình trao đổi Lê Thanh B không cho Đỗ Minh Tú A biết việc đã mua ma túy và có sẵn ma túy*). Sau khi trao đổi xong Lê Thanh B mang toàn bộ 03 (ba) gói nilông chứa tổng 16 viên ma túy cất giấu trong người và đi đến phòng trọ của Đỗ Minh Tú A, sau đó cả hai đi bộ đến nhà nghỉ T3 tại khối Q, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An vào phòng trọ số 204 do Đỗ Minh Tú A thuê và trả tiền phòng trọ với số tiền là 200.000 đồng nhằm mục đích cùng nhau sử dụng ma túy. Đến 10 giờ 24 phút cùng ngày, tại nhà nghỉ, Đỗ Minh Tú A chuyển tiền mua ma túy cho Lê Thanh B qua tài khoản ngân hàng V, chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) từ số tài khoản 106873397707 mang tên Đỗ Minh Tú A chuyển đến số tài khoản 8799999999937 (Ngân hàng M) mang tên Lê Thanh B để mua ma túy, đồng thời nói B chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy. Sau khi nhận tiền để mua ma túy từ Tú A, vì đã mang sẵn ma túy trong người nên B không đi mua ma túy nữa mà ngồi chơi điện tử hết số tiền trên. Sau đó B lấy 01 (một) chai nhựa có sẵn trong phòng đựng 01 (một) lỗ trên thân chai, rồi dùng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng cuộn thành dạng ống hút gắn vào lỗ trên thân chai để tạo thành 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, Đỗ Minh Tú A quay lại nhà nghỉ, vào phòng 204 gặp Lê Thanh B đang nghỉ ở đó, Lê Thanh B lấy toàn bộ 03 gói ma túy bên trong có chứa 16 viên ma túy đặt trên bàn giao lại cho Đỗ Minh Tú A và lấy bộ dụng cụ gồm một chai nhựa có gắn ống hút là tờ tiền được cuộn tròn trên thân chai, một chiếc bật lửa màu đỏ và một mảnh giấy bạc và lấy 02 (gói) nilông chứa tổng 12 viên ma túy bỏ vào chiếc giỏ nhựa (loại dùng để đựng giấy ăn) đặt trên bàn, sát tường để sử dụng dần, còn gói ma túy chứa 04 viên ma túy còn lại Lê Thanh B bóc ra để trên bàn để hai người cùng sử dụng. Lê Thanh B để 01 viên ma túy hồng phien lên 01 (một) mảnh giấy bạc (*khi B đưa toàn bộ số ma túy để trên bàn thì Tú A không biết có bao nhiêu viên ma túy, B cũng không nói cho Tú A biết và Tú A cũng không hỏi B mua được bao nhiêu viên ma*

túy và mua bao nhiêu tiền), sau đó bật lửa đốt và hít khói bay lên thông qua chai nhựa có nước chế sẵn để lọc khói rồi hít ma túy vào cơ thể. Quá trình sử dụng thì Lê Thanh B và Đỗ Minh Tú A thay nhau bật lửa đốt ma túy để hít ma túy vào cơ thể. Khi Lê Thanh B và Đỗ Minh Tú A đang sử dụng dở viên ma túy thứ hai thì bị Tổ công tác Công an thị xã T bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, do lo sợ nên Lê Thanh B đã dùng tay lấy 02 (hai) gói ma túy trong chiếc giỏ nhựa và toàn bộ số ma túy trên bàn ném xuống gầm giường. Tổ công tác Công an thị xã T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: Thu giữ trên bàn đặt ở giữa phòng, sát tường có 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên thân chai được đục 01 (một) lỗ và gắn 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, tờ tiền được cuộn tròn thành dạng ống hút và 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ; Thu giữ ở dưới gầm giường có 02 (hai) gói nilong trong suốt, bên trong mỗi gói có 06 (sáu) viên nén màu hồng, tổng là 12 (mười hai) viên, đường kính mỗi viên 0,5 cm, trên một mặt của mỗi viên có in chữ “WY” là ma túy Methamphetamine; 02 (hai) viên nén màu hồng, đường kính mỗi viên 0,5 cm, trên một mặt của mỗi viên có in chữ “WY” là ma túy Methamphetamine và 01 (một) mảnh giấy bạc, trên mảnh giấy có 01 (viên) nén màu hồng đang được đốt dở là ma túy Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 02/8/2023 của cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: 02 viên nén màu hồng thu giữ của Đỗ Minh Tú A và Lê Thanh B được niêm phong trong phong bì thư thứ nhất (ký hiệu M1) có khối lượng là 0,2 gam sau khi đã loại bỏ bao bì; 01 viên nén màu hồng bị cháy dở được niêm phong trong phong bì thư thứ hai (ký hiệu M2) có khối lượng là 0,01 gam sau khi đã loại bỏ bao bì; 06 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì thư thứ ba (ký hiệu M3) có khối lượng là 0,58 gam sau khi đã loại bỏ bao bì; 06 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì thư thứ tư (ký hiệu M4) có khối lượng là 0,58 gam sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tổng khối lượng viên nén màu hồng thu giữ của Đỗ Minh Tú A và Lê Thanh B là 1,37 gam (một phẩy ba mươi bảy gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại Kết luận giám định số 596/KL-KTHS(Đ2- MT) ngày 07/8/2023 của phòng K Công an tỉnh N kết luận: Các mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu từ M1 đến M) thu giữ trong quá trình bắt quả tang Đỗ Minh Tú A và Lê Thanh B gửi tới giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Số viên nén màu hồng thu giữ của Đỗ Minh Tú A và Lê Thanh B có tổng khối lượng là 1,37 gam.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Lê Thanh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 - BLHS và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 - BLHS; truy tố Đỗ Minh Tú A về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh B từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Thanh B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 48 (bốn mươi tám) đến 54 (năm mươi tư) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Tú A từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS:

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng;

Tuyên tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, màu bạc, số IMEI: 354455062845787, gắn sim số: 0978969804, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Thanh B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, màu vàng, số IMEI: 353144101181393, gắn sim số: 0983768413, đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Minh Tú A.

Tuyên tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10)cm bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong, 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,1 gam ký hiệu A1; 04 viên nén màu hồng có khối lượng 0,39 gam ký hiệu A2 và 04 viên nén màu hồng có khối lượng 0,39 gam ký hiệu A3; 01 phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (24x32)cm bên trong có chứa 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai được đục một lỗ; 01 phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10)cm bên trong có chứa 01 chiếc bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đựng trong một túi ni lông được niêm phong lại bằng một phong bì thư bưu điện.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm b khoản 1 Điều 47 - BLHS: Truy thu từ bị cáo Lê Thanh B số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) do bán ma túy mà có để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 20 phút, ngày 02/8/2023, tại khối Q, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Khoảng 06 giờ ngày 02/08/2023, tại ngã ba S thuộc huyện Q, tỉnh Nghệ An, Lê Thanh B mua của một người đàn ông không quen biết 16 viên ma túy Methamphetamine với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) mang về chia thành 03 gói nhỏ, trong đó 02 (hai) gói mỗi gói chứa 06 viên và 01 (một) gói chứa 04 viên nhằm mục đích sử dụng dần và bán cho các con nghiện để lấy tiền tiêu xài. Đến 08 giờ 03 phút cùng ngày Đỗ Minh Tú A gọi điện cho Lê Thanh B hỏi có lấy được ma túy không thì B trả lời có, đồng thời Tú A rủ B xuống chỗ Tú A để cùng sử dụng ma túy thì B đồng ý mà không nói cho Tú A biết đã có sẵn ma túy trong người. Sau đó cả hai thuê phòng 204 nhà nghỉ T3 thuộc khối Q, phường H, thị xã T. Tại phòng nghỉ, Tú A thanh toán 200.000 đồng tiền thuê phòng và chuyển khoản cho B số tiền 1.000.000 đồng đi mua ma túy và nói B chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy và đi về. Tuy nhiên vì có sẵn ma túy trong người nên B không đi mua mà ngồi chơi điện tử hết số tiền trên. Sau đó B chuẩn bị dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, Đỗ Minh Tú A quay lại phòng 204 nhà nghỉ, gặp B thì B lấy toàn bộ 03 gói ma túy bên trong có chứa 16 viên ma túy đặt trên bàn giao lại cho Đỗ Minh Tú A, đồng thời lấy bộ dụng cụ mà B đã chuẩn bị sẵn để cả hai cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Khi cả hai đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an thị xã T bắt quả tang thu giữ 1,37 gam ma túy Methamphetamine và bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Nên hành vi của các bị cáo Lê Thanh B đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 - BLHS và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 - BLHS. Hành vi của bị cáo Đỗ Minh Tú A đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng với mục đích kiếm lời và để thỏa mãn con nghiện của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ từng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, nhưng bị cáo Tú A là người khởi xướng, rủ rê bị cáo B sử dụng

trái phép chất ma túy, đồng thời là người trả tiền thuê phòng để cả hai cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo Tú A phải chịu trách nhiệm ở vai trò cao hơn bị cáo B. Đối với bị cáo B, sau khi được Tú A rủ sử dụng trái phép chất ma túy thì B đã đồng ý và trực tiếp chuẩn bị công cụ để cả hai cùng sử dụng ma túy. Do đó bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự vai trò sau bị cáo Tú A.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo B có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo B không lấy đó làm bài học tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do đó cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo Đỗ Minh Tú A được Bộ tư lệnh cảnh vệ Bộ C1 tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến vào các năm 2013 và 2014, mặt khác bị cáo được sinh ra trong gia đình có công với cách mạng, bị cáo có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì. Do đó cần cho bị cáo Tú A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - BLHS, bị cáo B hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, kết hợp việc xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội và cần căn cứ Điều 55 – BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Thành B2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án: Gồm 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, màu bạc, số IMEI: 354455062845787, gắn sim số: 0978969804, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Thanh B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, màu vàng, số IMEI: 353144101181393, gắn sim số: 0983768413, đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Minh Tú A.

Xét tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng) do các bị cáo sử dụng làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy và 02 (hai) chiếc điện thoại do các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước tờ tiền trên và tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 02 (hai) chiếc điện thoại di động trên theo điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS.

Đối với 01 phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10)cm bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong, 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,1 gam ký hiệu A1;

04 viên nén màu hồng có khối lượng 0,39 gam ký hiệu A2 và 04 viên nén màu hồng có khối lượng 0,39 gam ký hiệu A3; 01 phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (24x32)cm bên trong có chứa 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai được đục một lỗ; 01 phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10)cm bên trong có chứa 01 chiếc bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đựng trong một túi ni lông được niêm phong lại bằng một phong bì thư bưu điện (số ma túy còn lại thu giữ của các bị cáo đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Xét đây là vật nhà nước cấm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS

[8] Biện pháp tư pháp: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo B đã thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) từ việc bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Tú A. Do đó cần truy thu từ bị cáo B số tiền trên để tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[9] Đối với anh Nguyễn Trọng C là chủ nhà nghỉ T3: Quá trình Lê Thanh B và Đỗ Minh Tú A thuê nhà nghỉ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy thì anh C không biết nên không phạm tội.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Thanh B 16 viên ma túy sáng ngày 02/08/2023 tại khu vực ngã 3 S thuộc huyện Q, Nghệ An. Do không xác minh được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 55 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Thanh B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/8/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Tú A 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/8/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 1.000 đồng; tịch thu, hoá giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus, màu bạc, số IMEI: 354455062845787, gắn sim số: 0978969804, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Thanh B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, màu vàng, số IMEI: 353144101181393, gắn sim số: 0983768413, đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Minh Tú A.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10)cm bên trong có chứa vỏ giấy niêm phong, 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,1 gam ký hiệu A1; 04 viên nén màu hồng có khối lượng 0,39 gam ký hiệu A2 và 04 viên nén màu hồng có khối lượng 0,39 gam ký hiệu A3; 01 phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (24x32)cm bên trong có chứa 01 chai nhựa trong suốt, trên thân chai được đục một lỗ; 01 phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10)cm bên trong có chứa 01 chiếc bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc đựng trong một túi ni lông được niêm phong lại bằng một phong bì thư bưu điện (số ma túy còn lại thu giữ của các bị cáo đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 11 năm 2023 giữa Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Truy thu từ bị cáo Lê Thanh B số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Lê Thanh B và Đỗ Minh Tú A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm tất cả các bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên